TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/2026/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lưu Quốc D, sinh ngày 02/7/1988; căn cước số 066088007753, cấp ngày 16/9/2022; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Phạm Thị Thu H, sinh ngày 09/4/1987; căn cước công dân số 051187001191, cấp ngày 04/4/2021; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Quốc D và Bà Phạm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 09/02/2009. Quá trình chung sống, giữa ông D và bà H phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng

không còn sống chung nên ông, bà thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc ông D và bà H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà H xác định giữa ông, bà không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Quốc D và Bà Phạm Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk) cấp cho Ông Lưu Quốc D và Bà Phạm Thị Thu H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 04/03/2026).

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông D và và H xác định giữa ông, bà không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu Quốc D và Bà Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000685 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn Kiều Trung